TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 403/2024/QĐST- HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 31 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 619/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Huyền Tr**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 22B KS, Phường N, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Phạm Duy T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Đội 15, thôn HT, xã HP, huyện NT, tỉnh Quãng Ngãi.

Địa chỉ tạm trú: Thôn 6, xã TN, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Huyền Tr và anh Phạm Duy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Huyền Tr và anh Phạm Duy T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị Huyền Tr và anh Phạm Duy T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Minh Th, sinh ngày 11/6/2020. Ly hôn chị Trương Thị Huyền Tr và anh Phạm Duy T thoả thuận thống nhất giao con chung tên Phạm Minh Th, sinh ngày 11/6/2020 cho anh Phạm Duy T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Trương Thị Huyền Tr và anh Phạm Duy T tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Huyền Tr thỏa thuận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001142 ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho Trương Thị Huyền Tr 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND Phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Phương Chi